TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2021/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 28 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST- HN&GĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 Về việc: Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bạc Thị T; sinh năm 1994; địa chỉ: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Anh Quàng Văn T; sinh năm 1990; địa chỉ: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hao giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 7 năm 2021, người yêu cầu gồm chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T đã thỏa thuận được như sau.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 14/6/2012 tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của chị T và anh T hạnh phúc được đến năm 2019, thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Chị T, anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm, liên lạc gì cho nhau. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn chị T, anh T đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo công nhận.

[2] Về con chung: Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T có 02 người con chung

cháu Quàng Thị Ngọc T, sinh ngày 01/11/2012 và cháu Quàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 30/11/2014. Chị T và anh T đã thỏa thuận thống nhất giao cháu Quàng Thị Ngọc T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Quàng Thị Ngọc Á cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Vì mỗi người nuôi một người con chung nên không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào và đề nghị Tòa án công nhận giao nuôi con chung cho hai anh chị.

[3] Về tài sản chung, riêng: Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung, riêng: Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí DSST: Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn lệ phí dân sự sơ thẩm nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Quàng Thị Ngọc T cho chị Bạc Thị T, trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn; giao cháu Quàng Thị Ngọc Á cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Bạc Thị T, anh Quàng Văn T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Chị Bạc Thị T, anh Quàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị T, anh T thực hiện quyền này.

Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung, riêng: Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung, riêng: Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Bạc Thị T và anh Quàng Văn T được miễn lệ phí DSST về hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (Ngày 28/7/2021) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Nga